

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ L
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**Bản án số: 83/2022/HSST
Ngày: 27/9/2022**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ L, TỈNH BÌNH THUẬN**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Từ Quốc Thái Bình

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Ngọc Tài

2. Bà Hoàng Thị Tường Duy

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Công Thịnh - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã L, tỉnh Bình Thuận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã L, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Ông Bùi Văn Đông - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã L, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 74/2022/TLST-HS ngày 08 tháng 9 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 79/2022/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 9 năm 2022, đối với bị cáo:

LÊ DANH N (Tên gọi khác: *Ố*); Sinh năm: 1993, tại Thanh Hoá; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: Thôn H, xã T, thị xã L, tỉnh Bình Thuận; Trình độ học vấn: 7/12; Nghề nghiệp: Làm biển; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Lê Danh Q, sinh năm: 1973 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm: 1971, Vợ: Nguyễn Thị Mỹ D, sinh năm: 1997; Có 02 con, lớn nhất sinh năm 2019, nhỏ nhất sinh năm 2021; Tiền án - Tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt quả tang ngày **19/6/2022**; Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày **20/6/2022** đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã L. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có nhu cầu sử dụng ma túy, nên khoảng 22 giờ 00 phút ngày 19/6/2022, bị cáo Lê Danh N điều khiển xe mô tô hiệu Excite màu trắng đỏ, biển số 86B6-225.74 đến khu vực ngã ba cây Dúi, thuộc phường P, thị xã L gặp và mua của một đối tượng tên Q (không rõ nhân thân, lai lịch) 01 bạch ma túy đá với giá 200.000 đồng để sử dụng. Sau khi mua được ma túy, N cất bạch ma túy vào trong túi xách màu xanh rêu rồi điều khiển xe đi đến phòng trọ của bạn là Vũ Thành N, tại khu phố 7, phường P, thị xã L để chơi và tìm nơi sử dụng. Khi đến nơi, N thấy trong phòng trọ có N và bạn gái của N là chị Lê Thị Thanh P đang ngồi nói chuyện, nên

N đi vào ngôi chung và để túi xách có chứa bạch ma túy đá bên cạnh chỗ ngồi của N. Đến khoảng 22 giờ 15 phút cùng ngày, thì bị Công an phường P đến kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang. Tang vật thu giữ, gồm: 01 bạch nylon màu hồng được hàn kín, kích thước (2 x 2)cm, bên trong chứa các hạt tinh thể màu trắng, dạng rắn; 01 túi xách màu xanh rêu; 01 xe mô tô hiệu Exciter màu trắng đỏ, biển số 86B6 - 225.74.

Tại Bản kết luận giám định số: **662/KL-KTHS** ngày 27/6/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Thuận kết luận: “Mẫu M1 gửi giám định có khối lượng **0,1191** gam, là **Methamphetamine**”.

Về vật chứng vụ án: Đối với 01 bạch nylon màu hồng được hàn kín, kích thước (2 x 2)cm, đã cắt lấy mẫu; 0,0597 gam mẫu M còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì số 662 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Thuận; 01 túi xách màu xanh rêu. Hiện đã được Cơ quan CSĐT Công an thị xã L chuyển sang Chi cục Thi hành án dân sự thị xã L để xử lý.

Đối với 01 xe mô tô hiệu Exciter màu trắng đỏ, biển số 86B6 - 225.74. Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT Công an thị xã L đã trả cho bị cáo vào ngày 13/7/2022.

Tại bản cáo trạng số: 85/CT-VKSLG-HS ngày 07/9/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã L truy tố bị cáo Lê Danh N, về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Lê Danh N, phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Phạt bị cáo Lê Danh N, mức án từ 15 đến 18 tháng tù.

* Về biện pháp tư pháp: Áp dụng: Điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tuyên: Tịch thu tiêu hủy phong bì niêm phong số: 662 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Thuận và 01 túi xách màu xanh rêu.

- Tại phiên tòa, bị cáo Lê Danh N khai nhận như đã khai tại cơ quan điều tra và thừa nhận cáo trạng của VKSND thị xã L truy tố là hoàn toàn đúng với hành vi mà bị cáo đã thực hiện.

- Bị cáo Lê Danh N không có ý kiến cũng như tranh luận gì đối với quan điểm của đại diện VKSND thị xã L.

- Lời nói sau cùng của bị cáo Lê Danh N: Bị cáo thấy được hành vi của mình là sai, vi phạm pháp luật, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã L, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo cũng như người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác định hành vi phạm tội: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với nội dung kết luận điều tra, cáo trạng, lời khai của người làm chứng, cùng với các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập và phản ánh trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa, có đủ căn cứ để kết luận: Vào khoảng 22 giờ 15 phút ngày 19/6/2022, tại nhà trọ, thuộc khu phố 7, phường P, thị xã L. Bị cáo Lê Danh N có hành vi tàng trữ trái phép 01 bạch ma túy đá, có đặc điểm: 01 bạch nylon màu hồng được hàn kín, kích thước (2 x 2)cm, bên trong chứa các hạt tinh thể màu trắng, dạng rắn, thì bị Công an phường P phát hiện, bắt quả tang thu giữ cùng tang vật. Bị cáo Lê Danh N khai nhận toàn bộ số ma túy mà công an thu giữ là của bị cáo, nguồn gốc số ma túy này do bị cáo mua của đối tượng tên Q (không rõ nhân thân, lại lịch) với giá 200.000 đồng, tại khu vực ngã ba cây Dúi, thuộc phường P, thị xã L. Sau khi mua được ma túy, bị cáo cất bạch ma túy vào túi xách màu xanh rêu, rồi đi đến phòng trọ của bạn là Vũ Thành N để chơi và tìm chỗ sử dụng thì bị phát hiện bắt giữ.

Tại Bản kết luận giám định số: **662/KL-KTHS** ngày 27/6/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Thuận kết luận: “Mẫu M gửi giám định có khối lượng **0,1191** gam, là **Methamphetamine**”.

Với hành vi tàng trữ trái phép 0,1191 gam Methamphetamine của bị cáo Lê Danh N mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy, đã đủ yếu tố cấu thành tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Do đó, bản cáo trạng số 85/CT-VKSLG-HS ngày 07/9/2022 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã L, tỉnh Bình Thuận truy tố bị cáo Lê Danh N về tội danh, điều luật áp dụng là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo Lê Danh N, Hội đồng xét xử nhận thấy: Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đã có gia đình riêng, thế nhưng bị cáo không chí thú làm ăn để lo cho vợ con, gia đình mà sa vào con đường nghiện ngập. Mặc dù bị cáo nhận thức rõ ma túy là chất gây nghiện, tệ nạn ma túy không những xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, mà còn là một trong những nguyên nhân nảy sinh ra nhiều loại tội phạm nguy hiểm khác. Mặc dù nhận thức được vấn đề này, nhưng để thỏa mãn nhu cầu sử dụng ma túy của mình, bị cáo vẫn bất chấp, đi mua ma túy cất giấu trong người để sử dụng thì

bị bắt quả tang như đã nêu trên. Hành vi phạm tội của bị cáo Lê Danh N là cố ý, gây nguy hiểm cho xã hội, thể hiện sự xem thường pháp luật, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Do đó, cần phải xử lý nghiêm, tiếp tục cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, để cải tạo, giáo dục bị cáo, để bị cáo có điều kiện cai nghiện, đồng thời phòng ngừa chung cho xã hội.

Về nguồn gốc số ma túy, bị cáo Lê Danh N khai mua của đối tượng tên Quấn (không rõ nhân thân, lai lịch) tại ngã ba cây Dúi, thuộc phường Phước Lộc, thị xã L. Quá trình điều tra do không xác định được lai lịch, địa chỉ của đối tượng trên nên cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra xử lý.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; Nhân thân tốt, chưa có tiền án - tiền sự; Hoàn cảnh gia đình khó khăn, các con còn nhỏ, bị cáo là lao động chính. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 bịch nylon màu hồng được hàn kín, kích thước (2 x 2)cm, đã cắt lấy mẫu; 0,0597 gam mẫu M còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì số 662 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Thuận; 01 túi xách màu xanh rêu. Xét, đây là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành; vật không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 xe mô tô hiệu Exciter màu trắng đỏ, biển số 86B6 - 225.74. Quá trình điều tra, đã giải quyết xong, nên Hội đồng xét xử không xét.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[1] **Tuyên bố:** Bị cáo Lê Danh N, phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

[2] **Xử phạt:** Bị cáo Lê Danh N **15 (Mười lăm)** tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày **20/6/2022**.

[3] **Về xử lý vật chứng:** Tịch thu tiêu huỷ **01** phong bì niêm phong, còn nguyên vẹn số: 662 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Thuận; **01** túi xách màu xanh rêu. Hiện đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã L, có đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 08/9/2022, giữa Cơ quan CSĐT công an thị xã L và Chi cục thi hành án dân sự thị xã L.

[4] **Về án phí:** Bị cáo Lê Danh N phải chịu **200.000** đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[5] **Về quyền kháng cáo:** Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự đã sửa đổi, bổ sung, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự đã sửa đổi, bổ sung; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự đã sửa đổi, bổ sung.

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- CA tỉnh Bình Thuận;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Thuận;
- VKSND thị xã L;
- Chi cục THADS thị xã L;
- Công an thị xã L;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS - Lưu Tòa án;
- UBND địa phương nơi BC cư trú.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Từ Quốc Thái Bình